| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂN PHÚ**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **742**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Bà Trần Q Cảnh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Hương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú không tham gia phiên toà.***

Ngày 19 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1985; Địa chỉ:179/27 đường L, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện ngụ tại: 13K2 đường Quốc lộ 1, phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- *Bị đơn:*Bà Đào Vũ Hoàng N, sinh năm 1985; Ngụ tại: 70/11 đường H, phường T, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày:***

**- Về quan hệ hôn nhân**: Ông và bà Đào Vũ Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, quận T, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 244/2013, quyển số 02/2013 ngày 30/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 70/11 đường H, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm ngày càng lạnh nhạt nên hai bên đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Q yêu cầu ly hôn với bà Đào Vũ Hoàng N.

- Về con chung: Ông Q khai có một con chung tên là Nguyễn Thiện Minh, sinh ngày 05/02/2012. Từ năm 2016 khi hai bên ly thân sống riêng thì trẻ Minh sống với ông cho đến nay và được ông Q chăm sóc tốt nên ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Ông Q không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Q khai nhận không có .

***Bà Đào Vũ Hoàng N trình bày:*** Về hoàn cảnh kết hôn và điều kiện kết hôn đúng như lời ông Q trình bày. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, dù đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng bà đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên bà N đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà N khai có một con chung tên là Nguyễn Thiện M, sinh ngày 05/02/2012. Từ năm 2016 khi hai bên ly thân sống riêng thì cháu Minh sống với ông Q cho đến nay và được ông Q chăm sóc tốt nên bà đồng ý giao con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có.

Do hiện nay bà bận đi công tác, không thể có mặt theo giấy mời của Tòa án nên bà đề nghị xét xử vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 244/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận T, thành phố H cấp ngày ngày 30/12/2013 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh Q và bà Đào Vũ Hoàng N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay ông Q yêu cầu ly hôn, bà N có nơi cư trú tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Toà án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:**

- Bà N có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N theo qui định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp theo qui định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:**

* Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự thể hiện hai bên đã ly thân sống riêng. Bên cạnh đó, hai bên đều có nguyện vọng được ly hôn để ổn định cuộc sống. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông Q và bà N.

* Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có một con chung tên là Nguyễn Thiện M, sinh ngày 05/02/2012 và thống nhất giao con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận

* Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N do ông Q không yêu cầu.

* Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

**[4]. Về án phí**: Ông Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 ; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Ông Nguyễn Minh Q và bà Đào Vũ Hoàng N cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 244/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận T, thành phố H cấp ngày 30/12/2013 cho ông Nguyễn Minh Q và bà Đào Vũ Hoàng N không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

***- Về quan hệ con chung***: Giao trẻ Nguyễn Thiện M, sinh ngày 05/02/2012 cho ông Nguyễn Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N do ông Q không yêu cầu

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Bà N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**- Về tài sản chung và nợ chung:** Hai bên khai nhận không có .

***2.*** **Về án phí:** Ông Nguyễn Minh Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0010681 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

**3. Quyền kháng cáo**: Ông Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Tân Phú;
- Đương sự;
- UBND phường 13, Quận T, thành phố H;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Kim Cương**